

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực cung cấp và lắp đặt các thiết bị vật tư theo danh mục mời chào giá vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp vật tư và lắp đặt cho phòng khám Lão khoa, phòng khám Hóa trị và phòng Tinh chất.
2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
4. Loại hợp đồng: Trọn gói
5. Địa điểm thực hiện: 215 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, TPHCM
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 6 tháng
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng, thực hiện công việc sửa chữa và các yêu cầu khác của bên mời thầu

8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 09. giờ, ngày 24/02/2023

9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Quản trị tòa nhà, hầm 1, khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, TPHCM

Người liên hệ: Võ Thanh Bình Số điện thoại: 0903166170

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, QTTN (J09-102-dttthao) (2).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Tấn

122

PHỤ LỤC
DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

(Kèm theo công văn số 3.58/BVĐHYD-QTTN ngày 18/02/2023)

1. Danh mục dịch vụ và khối lượng:

STT	Danh mục	Đơn vị	Khối lượng
1.	Tủ lavabo loại chân đứng	bộ	1
2.	Lavabo treo tường chân lửng	bộ	1
3.	Máy lạnh treo tường 9.000 BTU	bộ	1
4.	Máy lạnh treo tường 18.000 BTU	bộ	3
5.	Cửa nhựa composite	bộ	1
6.	Khung inox vách kính	m ²	20
7.	Cửa kính	bộ	2
8.	Cửa lùa kính	bộ	2
9.	Gạch granite bóng kính	m ²	39
10.	Gạch granite nhám	m ²	1,5
11.	Trần thạch cao khung nổi	m ²	60
12.	Trần thạch cao khung chìm	m ²	7
13.	Vách thạch cao	m ²	24
14.	Màn che giường khám bệnh	m	6
15.	Sơn nước	kg	80
16.	Bột trét tường	kg	75
17.	Ván MDF	m ²	7,5
18.	Thanh V góc	m	1,2
19.	Thanh ốp tường	m	12
20.	Len tường	m	19
21.	Vách kính 10 mm sử dụng nẹp nhôm	m ²	3,5

STT	Danh mục	Đơn vị	Khối lượng
22.	Giấy dán tường	m ²	31
23.	Sàn nhựa	m ²	7
24.	Len tường nhựa	m	13
25.	Decal dán kính	m ²	28
26.	Cáp điện CV 4.0 mm ²	m	354
27.	Cáp điện CV 2.5 mm ²	m	169
28.	Ống cứng luồn dây điện D20	cây	52
29.	Khớp nối D20	cái	40
30.	Khớp nối ren ống D20	cái	29
31.	Ống mềm luồn dây D20	m	60
32.	Ổ cắm đôi 3 chấu	bộ	12
33.	Công tắc đôi 1 chiều	bộ	1
34.	Công tắc đơn 1 chiều	bộ	2
35.	Ổ cắm điện 4 lỗ cắm	bộ	11
36.	Đèn LED panel 600 x 600 mm	bộ	10
37.	Đèn LED 3W ϕ 90	bộ	1
38.	Tủ điện 4 module âm tường	cái	2
39.	ELCB 20A	cái	4
40.	MCB 2P-20 A	cái	5
41.	Phích cắm 3 chấu	cái	11
42.	Cáp VCTF 3Cx1.5	m	16
43.	Đèn LED downlight 20 W	bộ	5
44.	Ổ cắm mạng CAT 6	bộ	9
45.	Hạt mạng CAT 6	cái	11
46.	Dây mạng CAT 6	m	116

STT	Danh mục	Đơn vị	Khối lượng
47.	Dây điện thoại	m	198
48.	Điện thoại để bàn	cái	5
49.	Ổ cắm điện thoại	bộ	8
50.	Ống mềm luồn dây điện D25	cây	2
51.	Kẹp ống D20	gói	1
52.	Các chi phí dịch vụ liên quan	gói	1

2. Yêu cầu kỹ thuật:

2.1. Yêu cầu chi tiết:

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
1.	Tủ lavabo loại chân đứng	- Kích thước: Dài 680 x rộng 560 x cao 775 mm. - Chất liệu tủ: Tấm nhựa PVC đặc, chống nước. Cánh tủ gồm 2 cánh mở dày 18 mm sơn men bóng, màu trắng. - Hệ khung gương hình chữ nhật, đặt phía trên bộ tủ lavabo, gương gắn lên nhựa PVC dày 9 mm có giá đỡ đồ. - Mặt đá kim sa đen được đặt trên bộ tủ lavabo. - Chậu lavabo men màu trắng, chìm dưới mặt tủ. - Vòi cảm ứng: 01 bộ + Vật liệu: Thép không gỉ 304 + Nguồn sử dụng: AC 220 V – 240 V + Phạm vi cảm ứng: 10 - 15 cm + Áp suất cho phép: 0.5 Bar – 8 Bar - Và các vật tư khác bao gồm: + Bộ xả: 1 bộ. + Ống PVC, D42: 6 m + Co PVC, D42: 5 cái + Ống PVC, D27: 3 m + Nối ren trong, D27/21: 1 cái + Tê nhựa PVC, D27: 1 cái + Van góc inox: 1 cái + Dây cấp nước 0,5 m: 1 sợi

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
2.	Lavabo treo tường chân lửng	Kích thước 500 x 350 mm, màu trắng, bao gồm: - Vòi lavabo: 01 bộ - Bộ xả lavabo: 1 bộ - Ống PVC, D27: 6 m - Ống PVC, D42: 6 m - Van góc inox: 1 cái - Dây cấp nước 0,5 m: 1 cái - Co, ren trong nhựa PVC và đồng thau, D27: 1 cái - Tê, co nhựa PVC, D27: 3 cái - Tê, co PVC: 4 cái
3.	Máy lạnh treo tường 9.000 BTU	- Công nghệ máy nén: Không inverter - Môi chất làm lạnh: R32 - Công suất: 9.000 BTU (1.0 Hp) - Điện áp: 220 V/50 Hz - Ống đồng D6 và D10 + Chiều dài: 2,5 m, dày 0,8 mm + Bao gồm cách nhiệt, simily và dây điện 2.5 mm² - Đường thoát nước ngưng gồm: + Ống nhựa PVC, D21: 4.5 m + Co nhựa PVC, D21: 01 cái
4.	Máy lạnh treo tường 18.000 BTU	- Công nghệ máy nén: Không inverter - Môi chất làm lạnh: R32 - Công suất: 18.000 BTU (2.0 Hp) - Điện áp: 220V/50Hz - Ống đồng dẫn ga D6 và D12: + Chiều dài: 28 m, D6 (dày 0.8 mm) và D12 (dày 1.0 mm) + Bao gồm cách nhiệt, simily và dây điện 2.5 mm² - Đường thoát nước ngưng gồm: + Ống nhựa PVC, D21: 13 m + Co nhựa PVC, D21: 04 cái + Lối nhựa PVC, D21: 2 cái + Tê nhựa PVC, D21: 1 cái
5.	Cửa nhựa composite	Cửa nhựa composite, màu vân gỗ, kích thước 810 x 2150 mm gồm có: - Khóa sử dụng thẻ từ + Thẻ từ không tiếp xúc Mifare 1.356 MHZ và chìa khóa cơ

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
		+ Chất liệu inox 304 + Chức năng khóa đôi: Khóa bằng 2 chốt, tích hợp chốt an toàn, báo hiệu cửa chưa đóng + Pin: 6 V + Màu bạc + Thích hợp cho cửa nhựa composite - 3 bản lề inox - Tay đẩy hơi dẹt 90 độ
6.	Khung inox vách kính	Khung inox mờ sọc nhuyền 50 x 50 x 1,2 mm Vách kính cường lực 10 mm
7.	Cửa kính	- Cửa kính 10 mm bản lề sàn rộng 800 x cao 2100 mm. - Cánh cửa là kính cường lực 10 mm - Bản lề sàn có tải trọng 75 kg - Chất liệu: thân đúc sắt, vỏ bằng inox 304, màu hoàn thiện inox mờ - Tay nắm chữ C chất liệu inox, kích thước Ø 32 mm dài 350 mm - Khóa cửa kính chốt tròn đôi chất liệu inox 201 bên ngoài là ổ khóa bên trong núm vặn
8.	Cửa lùa kính	- Cửa lùa kính cường lực 10 mm, kích thước 800 x 2100 mm. - Cánh cửa lùa là kính cường lực 10 mm - Ray tròn inox đường kính D25 mm - Bánh xe kép chống lật chất liệu inox 304, 2 bộ bánh xe cho 1 cánh cửa, 2 chặn kính và 1 dẫn hướng, trọng tải tối đa 150 kg, bánh xe bọc silicone giúp cho việc kéo đẩy được êm ái - Tay nắm cửa chữ C chất liệu inox 304, bóng mờ, kích thước Ø32 mm dài 350 mm
9.	Gạch granite bóng kính	Gạch granite bóng kính, kích thước 600 x 600 mm, màu vân đá
10.	Gạch granite nhám	Lát gạch granite nhám, kích thước 600 x 600 mm, màu xám
11.	Trần thạch cao khung nổi	Trần thạch cao khung nổi dày 9,5 mm, kích thước 600 x 600 mm, bề mặt chấm đen, khung xương sơn tĩnh điện màu trắng có rãnh ở giữa sơn màu đen
12.	Trần thạch cao khung chìm	Lắp đặt trần thạch cao khung chìm phẳng, tấm thạch cao 9.5 mm.

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
		- Thanh chính là thanh chịu lực chính được treo lên trần bằng các cụm ty treo hoặc tăng đỡ. - Thanh phụ được liên kết với thanh chính và tiếp xúc trực tiếp với tấm trần.
13.	Vách thạch cao	Tấm trần thạch cao dày 9 mm, tấm thạch cao được gắn vào khung xương cả 2 mặt, khung U rộng 75 mm
14.	Màn che giường khám bệnh	- Chiều cao màn che 1,85 m - Thanh ray bằng nhôm đúc quy cách 25 x 20 mm, được tạo rãnh trượt cho ray màn - Bánh xe trượt và móc treo bằng nylon, đầu chụp bằng nhựa. Các thanh ray được cắt thành các đoạn có chiều dài và hình dạng khác nhau, được uốn cong cần thiết - Lưới màn bằng sợi polyester được dệt chung với vải tạo độ thẩm mỹ cao, chiều cao 400 mm - Màn vải chất liệu polyester 100% có chức năng kháng khuẩn và chống cháy, chiều cao được thiết kế chuyên dùng trong bệnh viện
15.	Sơn nước	- Sơn nội thất bóng mờ, không bong tróc, có khả năng chịu chùi rửa tốt, có độ phủ rất cao, khô nhanh - Màu xanh
16.	Bột trét tường	Màu trắng, dạng bột có chất kết dính, chất độn và chất phụ gia
17.	Ván MDF	Ván MDF 2 mặt, màu vân gỗ dày 18 mm và khung sắt 40 x 80 x 2 mm bên trong
18.	Thanh V góc	Thanh V chống va đập góc 40 x 40 mm, chất liệu nhựa PVC
19.	Thanh ốp tường	thanh ốp tường chống va đập tường, rộng 200 mm, chất liệu nhựa PVC
20.	Len tường	Len tường bằng gạch granite cao 100 mm
21.	Vách kính 10mm sử dụng nẹp nhôm	Vách kính cường lực 10 mm, nẹp gài nhôm trắng sơn tĩnh điện 25 mm
22.	Giấy dán tường	Bề mặt giấy dễ lau chùi, không thấm nước, chống trầy xước Kích thước 1,06 x 15, 6 m (16,5 m²/cuộn)
23.	Sàn nhựa	Sàn nhựa hèm khóa giả gỗ, kích thước tấm 180 x 1200 mm, dày 4 mm, màu vân gỗ

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
24.	Len tường nhựa	Len tường 10 mm, chất liệu nhựa PS, màu vân gỗ, cao 100 mm
25.	Decal dán kính	Decal in kỹ thuật số để dán kính
26.	Cáp điện CV 4.0 mm ²	- Tiết diện: 4.0 mm² - Điện trở tối đa: 4.95 Ω/Km - Chiều dày cách điện: 0.76 mm - Đường kính tổng: 4.1 mm - Khối lượng cáp: 4.7 kg/100 m
27.	Cáp điện CV 2.5 mm ²	- Tiết diện: 2.5 mm² - Điện trở tối đa: 7.98 Ω/Km - Chiều dày cách điện: 0.76 mm - Đường kính tổng: 3.6 mm - Khối lượng cáp: 3.1 kg/100 m
28.	Ống cứng luồn dây điện D20	- Đường kính: 20 mm - Chiều dài: 2.92 m - Độ dày: 1.9 ± 0.1 - Chất liệu: Nhựa PVC - Lực nén: 1250 N - Màu trắng
29.	Khớp nối D20	- Đường kính trong: 20 mm - Chất liệu: Nhựa PVC - Quy cách đóng gói: 200 cái/gói - Tiêu chí kỹ thuật: IEC61386_1:2008, BSEN61386-21:2004, TCVN7417 - Màu trắng
30.	Khớp nối ren ống D20	Ren ống D20, nhựa PVC
31.	Ống mềm luồn dây D20	- Chiều dài: 40 m/cuộn - Đường kính: 25 mm - Chất liệu: Nhựa PVC - Màu trắng
32.	Ổ cắm đôi 3 chấu	- Điện áp định mức: 250 VAC - Dòng điện định mức: 16 A - Chất liệu: Nhựa cứng - Kiểu nối: Cắm dây - Có màn che bảo vệ

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
		- Màu trắng
33.	Công tắc đôi 1 chiều	- Điện áp định mức: 250 VAC - Dòng điện định mức: 16 A - Chất liệu: Nhựa cứng - Màu trắng - Bật tắt: Có ký hiệu
34.	Công tắc đơn 1 chiều	- Điện áp định mức: 250 VAC - Dòng điện định mức: 16 A - Chất liệu: Nhựa cứng - Màu trắng - Bật tắt: Có ký hiệu
35.	Ổ cắm điện 4 lỗ cắm (ổ 3 chấu)	- Điện áp định mức: 250 VAC - Dòng điện định mức: 16 A - Chất liệu: Nhựa cứng - Kiểu nối: Cắm dây - Màu trắng - Có màn che bảo vệ
36.	Đèn LED panel 600x600 mm âm trần	- Công suất 40 W – 45 W - Ánh sáng trắng: ≥ 6500 K - Độ hoàn màu: ≥ 80 Ra - Hiệu suất: ≥ 97 lm/W - Quang thông: ≥ 4000 Lm - Tuổi thọ ≥ 30.000 giờ - Chất liệu: Nhựa PMMA - Kích thước: (602 x 602 x 10 mm) ± 2
37.	Đèn LED 3W $\phi 90$	- Công suất: 3 W – 4 W - Ánh sáng vàng: ≥ 4500 K - Hiệu suất phát sáng: ≥ 70 Lm/W - Chỉ số hoàn màu: ≥ 80 Ra - Tuổi thọ: ≥ 30.000 giờ - Kích thước lỗ khoét: $\phi 90\text{mm} \pm 2$ - Kích thước: ($\phi 110\text{mm} \times 56\text{mm}$) ± 2
38.	Tủ điện 4 module âm tường	- Kích thước: 257 mm x 244 mm x 98 mm - Chất liệu: Thân tủ làm bằng kim loại, sơn tĩnh điện hoặc làm bằng nhựa chống cháy, - Nắp che tủ bằng nhựa polycarbonate chống cháy, chịu va đập - Loại: Âm tường

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
		- Độ cách ly điện: Cấp 2
39.	ELCB 20 A	- Điện áp định mức: 220 VAC – 250 VAC - Dòng điện định mức: 20 A - Dòng rò: ≤ 30 mA - Số cực: 2P - Dòng cắt: ≥ 4.5 KA - Màu trắng
40.	MCB 2P-20 A	- Điện áp định mức: 220 VAC – 250 VAC - Dòng điện định mức: 20 A - Số cực: 2 P - Dòng cắt: ≥ 6 kA - Màu trắng
41.	Phích cắm 3 chấu	- Điện áp định mức: 250 VAC - Dòng điện định mức: 20 A
42.	Cáp VCTF 3Cx1.5	- Tiết diện: 1.5 mm² - Điện trở tối đa: 13.3 Ω/Km - Chiều dày cách điện: 0.76 mm - Đường kính tổng: 3.1 mm - Khối lượng cáp: 11.87 kg/100 m
43.	Đèn LED downlight 20 W âm trần	- Công suất: 18 W – 22 W - Ánh sáng trắng: ≥ 6500 K - Hiệu suất phát sáng: ≥ 100 LM/W - Quang thông: ≥ 1320 LM - Tuổi thọ: ≥ 50.000 giờ - Chất liệu: Hợp kim nhôm - Chip Led: Bridgelux/Epistar - Kích thước lỗ khoét: $\varnothing 165$ mm ± 2 - Kích thước: ($\varnothing 180$ x 40 mm) ± 2
44.	Ổ cắm mạng CAT 6	- Ổ cắm mạng CAT 6 - Chất liệu: Vỏ nhựa, lõi đồng - Màu trắng
45.	Hạt mạng CAT 6	- Chất liệu vỏ: Nhựa PVC - Chân kết nối dày 50 microinch - Kích thước dây sử dụng 23 AWG - 26 AWG - Nhiệt độ hoạt động -40°C đến 70°C

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
46.	Dây mạng CAT 6	- Hiệu suất chuẩn Category 6 theo ANSI/TIA-568-C.2 CENELEC EN 50288-6-1 ISO/IEC 11801 Class E - Vật liệu: + Vỏ: Nhựa PVC + Lõi: Đồng + Lớp cách điện: Polyolefin + Số lượng dây: 4 đôi - Kích thước lõi đồng: 23 AWG
47.	Dây điện thoại	- Tiết diện: $\geq 0.5 \text{ mm}^2$ - Cấu tạo: 2 đôi dây (4 sợi) - Hình dạng: dẹp
48.	Điện thoại để bàn	- Kiểu điện thoại: Cố định treo tường hoặc để bàn - Gọi lại được số gần nhất. - Có nút chỉnh âm thanh to nhỏ - Có nút chỉnh chuông to nhỏ - Màu trắng hoặc đen
49.	Ổ cắm điện thoại	- Có 4 dây, có màn che - Chất liệu: Thân và mặt ổ cắm bằng nhựa PC - Màu trắng
50.	Ống mềm luồn dây điện D25	- Chiều dài: 2.92 m - Đường kính: 20 mm - Độ dày: 1.9 ± 0.1 - Chất liệu: Nhựa PVC - Lực nén: 1250 N - Màu trắng
51.	Kẹp ống cứng D20	Lắp đặt kẹp ống D20 như sau: - Đường kính trong: 20 mm - Chất liệu: Nhựa PVC - Màu trắng - Quy cách đóng gói: 200 cái/gói - Tiêu chí kỹ thuật: IEC61386_1:2008, BSEN61386-21:2004, TCVN7417
52.	Các chi phí dịch vụ liên quan	- Lắp đặt hoàn chỉnh các vật tư trên theo bản vẽ đính kèm - Đập bỏ tường $0,5 \text{ m}^3$ - Hạ thấp nền $1,5 \text{ m}^3$ - Tháo bỏ trần thạch cao khung nổi 45 m^2

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật
		- Xây gạch chân vách thạch cao dài 9 m bằng gạch đinh, cao 100 mm - Xây tường gạch dày 100 mm, diện tích 3 m² - Sơn lại cửa gỗ kích thước 1000 x 2100 mm bằng sơn epoxy màu xanh - Vận chuyển xà bần ra khỏi Bệnh viện, vệ sinh sạch sẽ khu vực thi công để bàn giao

2.2. Yêu cầu chung:

- Hàng hóa mới 100%.
- Thời gian bảo hành: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu, riêng đối với máy lạnh là 24 tháng kể từ ngày nghiệm thu.
- Dùng bạt che chắn khu vực lắp đặt để hạn chế bụi ra ngoài.
- Ống nhựa cứng luồn dây điện, dây mạng, dây điện thoại, ổ cắm được lắp âm tường và vách thạch cao.
- Việc thi công phải được thực hiện theo sự sắp xếp của nhân viên Bệnh viện, có thể thực hiện ngoài giờ hành chính và các ngày nghỉ.
- Nhà thầu phải xác nhận hiện trạng xung quanh, nếu trong quá trình thực hiện nhà thầu làm hư hỏng tài sản của Bệnh viện thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm khắc phục và mọi chi phí liên quan.
- Nhân sự của nhà thầu không được đi ra bên ngoài khu vực thi công khi không được sự cho phép của người có trách nhiệm.
- Nhà thầu phải thực hiện việc vệ sinh tổng thể bàn giao đưa vào sử dụng.
- Nhà thầu phải có mặt trong vòng 3 giờ sau khi nhận được thông báo của Bệnh viện để khắc phục sự cố
- Nhà thầu phải chấp hành nghiêm tất cả các yêu cầu về an ninh, quy định của Bệnh viện, giữ trật tự, an toàn vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy trong quá trình làm việc tại Bệnh viện. Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm trong bất cứ sự cố, tai nạn nào liên quan đến quá trình thi công.
- Tác phong làm việc lịch sự, hòa nhã, phải có đồng phục, bảng tên, tuân thủ mọi hướng dẫn của nhân viên Bệnh viện. Nếu vi phạm, nhân sự đó phải lập tức rời khỏi Bệnh viện và không được tiếp tục công việc tại Bệnh viện.

CÔNG TY:

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số/BVĐHYD-.... của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	TT trong danh mục mời chào giá	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
Tổng cộng đã bao gồm thuế và các chi phí liên quan khác										

❖ Yêu cầu báo giá:

- Báo giá này có hiệu lực⁽¹⁾ ngày kể từ ngày báo giá.
- Các yêu cầu khác: Nhà thầu cam kết đáp ứng theo thư mời chào giá.

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

¹: khuyến cáo tối thiểu 06 tháng kể từ ngày chào giá.